

Số: 65/QĐ-CĐYDHL

Thanh Hoá, ngày 18 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Chương trình đào tạo
Ngành Kỹ thuật hình ảnh y học, trình độ Cao đẳng hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC HỢP LỰC

Căn cứ Quyết định số 1968/QĐ-LĐTĐ ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội v/v cho phép thành lập Trường Cao đẳng Y Dược Hợp Lực;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; Tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho các ngành nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 16/2021/TT-BLĐTBXH ngày 08/11/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, cao đẳng cho 98 ngành, nghề;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật hình ảnh y học trình độ cao đẳng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tại trường Cao đẳng Y Dược Hợp Lực Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật hình ảnh y học trình độ cao đẳng hệ chính quy (Chương trình kèm theo).

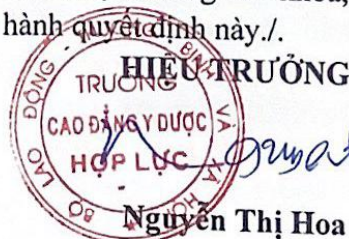
Điều 2. Chương trình đào tạo này thực hiện từ năm học 2023 - 2024. Trong quá trình thực hiện sẽ được bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường và được Hiệu trưởng phê duyệt.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Các ông (bà): Trưởng phòng Đào tạo - NCKH, Trưởng các khoa, phòng ban, bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



Nguyễn Thị Hoa

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CAO ĐẲNG KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC

Tên ngành, nghề đào tạo: Kỹ thuật hình ảnh y học

Mã ngành, nghề: 6720601

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo toàn khóa: 3 năm

(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/QĐ-CDYDHL ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y Dược Hợp Lực)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Kỹ thuật hình ảnh y học trình độ cao đẳng là ngành, nghề thực hiện các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh trong y học, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Đây là các kỹ thuật cần sự cẩn thận, độ chính xác cao. Các thiết bị chẩn đoán hình ảnh sử dụng sóng bức xạ hoặc vật lý xâm nhập vào cơ thể bệnh nhân như máy X-Quang, siêu âm, CT... hoặc sử dụng hóa chất phụ trợ cho việc in ấn ảnh như máy rửa phim, in phim do đó yêu cầu về an toàn chính xác rất khắt khe, yêu cầu tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ chế độ bảo hộ lao động, vệ sinh công nghiệp và thực hiện thật tốt các nguyên tắc an toàn điện, an toàn bức xạ.

Khối lượng kiến thức: 3015 giờ (tương đương 112 tín chỉ).

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Về kiến thức

- Vận dụng được những kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở, kiến thức chuyên ngành trong giải thích cơ chế, nguyên tắc, quy trình thực hiện các phương pháp chẩn đoán hình ảnh cho người bệnh;

- Trình bày được các nguyên lý hoạt động của các thiết bị chẩn đoán hình ảnh

- Giải thích được được đặc điểm cấu tạo của các thiết bị chẩn đoán hình ảnh như: máy X - quang thường qui, máy X - quang KTS, máy X - quang C - Arm, máy chụp mạch, máy chụp cắt lớp, máy rửa phim, máy in phim, máy siêu âm;

- Phân tích và vận dụng được kiến thức về các nguyên lý, quy tắc, quy trình vận hành, bảo quản, bảo dưỡng một số loại trang thiết bị thuộc ngành Kỹ thuật hình ảnh y học,

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định, kiến thức luật pháp, chính sách của nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ của nhân dân.

1.2.2. Về kỹ năng:

- Vận hành, sử dụng được thiết bị chẩn đoán hình ảnh đúng quy định;

- Thực hiện được các kỹ thuật X - quang thông thường và X - quang có dùng thuốc cản quang;

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp cắt lớp trên máy chụp cắt lớp điện toán và cộng hưởng từ,

- Sử dụng thành thạo, bảo quản các trang thiết bị trong khoa Chẩn đoán hình ảnh

- Tham gia công tác tổ chức và quản lý khoa CĐHA theo quy định,

- Thực hiện tốt các kỹ năng giao tiếp phù hợp với người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp,

- Tham gia truyền thông, giáo dục sức khỏe cộng đồng,

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Giữ gìn bí mật thông tin của người bệnh, tôn trọng quyền của người bệnh;
- Tuân thủ quy định của pháp luật khi hành nghề, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp và những định của nơi làm việc;
- Có tinh thần đoàn kết, hòa nhã, khiêm tốn với đồng nghiệp, cảm thông, chia sẻ, ân cần chu đáo với người bệnh và gia đình người bệnh;
- Thể hiện thái độ tử mĩ, chính xác, thận trọng và tôn trọng người bệnh khi thực hành các kỹ thuật hình ảnh y học;
- Thể hiện ý thức bảo vệ, an toàn phóng xạ cho bản thân và những người chung quanh.
- Thể hiện ý thức sử dụng hiệu quả, an toàn các thuốc, hóa chất và trang thiết bị trong khi thực hiện chuyên ngành.
- Có ý thức phát triển nghề nghiệp, học tập liên tục và suốt đời

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Học xong chương trình này, người học có đủ điều kiện chuyên môn để được tuyển dụng vào làm việc tại:

- Các cơ sở y tế của Nhà nước hoặc các cơ sở y tế ngoài công lập có khoa chẩn đoán hình ảnh.
- Các cơ sở đào tạo về hình ảnh y học.

1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề kỹ thuật hình ảnh y học trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian đào tạo của khóa học.

- Số lượng, môn học mô đun: **42**

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **112** tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: **435** giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: **2535** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **680** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **2232** giờ;
Kiểm tra: **103** giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/MĐ	Tên môn học/Mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	19	435	157	255	23
MH01	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	2	60	05	51	4
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	75	36	35	4
MH05	Tin học	3	75	15	58	2
MH06	Tiếng anh	5	120	42	72	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	91	2535	509	1948	78
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	35	795	268	495	32
MĐ07	Vật lý đại cương	2	45	14	29	2
MĐ08	Toán cao cấp - Thống kê y dược	2	45	14	29	2
MĐ09	Tiếng Anh chuyên ngành	2	45	14	29	2

MĐ10	Hóa học	1	15	14	0	1
MĐ11	Vi sinh vật - Ký sinh trùng	2	45	14	29	2
MĐ12	Giải phẫu - Sinh lý	4	90	28	58	4
MĐ13	Sinh học - Di truyền	2	45	14	29	2
MĐ14	Dược lý	2	45	14	29	2
MĐ15	Hoá sinh	2	45	14	29	2
MĐ16	Sinh lý bệnh - miễn dịch	2	45	14	29	2
MĐ17	Quản lý tổ chức y tế	1	15	14	0	1
MĐ18	Y đức	2	45	14	29	2
MĐ19	Giáo dục sức khỏe - Nâng cao sức khỏe hành vi con người	2	45	14	29	2
MĐ20	Điều dưỡng cơ bản	3	60	29	29	2
MĐ21	Cấp cứu ban đầu	2	45	14	29	2
MĐ22	Bệnh học	4	120	29	89	02
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	56	1740	241	1453	46
MĐ23	Vật lý tia X	2	45	14	29	2
MĐ24	Kỹ thuật buồng tối	1	30	0	29	1
MĐ25	Kỹ thuật chụp không chuẩn bị (không dùng thuốc cản quang)	6	150	28	116	6
MĐ26	Kỹ thuật chụp có chuẩn bị (dùng thuốc cản quang)	4	105	14	87	4
MĐ27	Giải phẫu X-quang	3	75	14	58	3

MĐ28	Kỹ thuật siêu âm	2	45	14	29	2
MĐ29	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính	2	45	14	29	2
MĐ30	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ	2	45	14	29	2
MĐ31	Vận hành, bảo dưỡng, bảo trì máy X- quang	2	45	14	29	2
MĐ32	Quản lý khoa Chẩn đoán hình ảnh	2	60	14	44	2
MĐ33	Chẩn đoán hình ảnh X- quang	4	90	28	58	4
MĐ34	Thần kinh học	2	60	14	44	2
MĐ35	Y học hạt nhân và xạ trị	2	45	14	29	2
MĐ36	Thực tập lâm sàng 1	4	180	0	176	4
MĐ37	Thực tập lâm sàng 2	4	180	0	176	4
MĐ38	Thực tập lâm sàng 3	4	180	0	176	4
MĐ41	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0
MĐ42	Đánh giá năng lực cuối khoá	5	135	45	90	0
III.3	Môn học, mô đun tự chọn (chọn 1 trong 2 mô đun)	2	45	14	29	2
MĐ39	Thực hành nghiên cứu khoa học	2	45	14	29	2
MĐ40	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính trong các bệnh chuyên khoa	2	45	14	29	2
Tổng cộng		112	3015	680	2232	103